

LESSON 1

Meet for the first time.

Learning outcome.

1.	I can remember 10 vocabulary words.
2.	I can say some Thai words with my tutor.

Vocabulary

No.	Image	Pronounacitation	English
1		kháp	Sir (for man)
2		khâ	maam (for girl)
3		Sa-wat-dee	Hello

4		phǒm	I, me (for man)
5		Chăn	I, me (for girl)
6		chủ	name
7		Yin-dee thîi dâi rúu-jàk	Nice to meet you.
8		Láew phóp gan mài	See you again.

9		ookea	Okay.
10		Mâi khô-jai	do not understand

Dialog 1 Tutor ask and You answer.

Ton	sa-wad-dee	Hello
You	sa-wad-dee	Hello
Ton	phǒm chêu Ton	I am Ton.
You	phǒm / chǎn chêu ...	I am ...
Ton	Yin-dee thîi dâi rúu-jàk	nice to meet you
You	Yin-dee thîi dâi rúu-jàk	nice to meet you
Ton	Khàwp-khun	Thank you
You	Khàwp-khun	Thank you
Ton	Láew phóp gan mài	See you next time.
You	Láew phóp gan mài	See you next time.

Dialog 2 use khráp / khâ for more polite

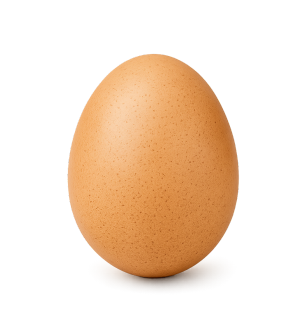
You	sa-wad-dee khráp	Hello
Ton	sa-wad-dee khráp / khâ	Hello
You	phǒm chêu Ton khráp	I am Ton.
Ton	phǒm / chǎn chêu ... khráp / khâ	I am ...
You	Yin-dee thîi dâi rúu-jàk khráp	nice to meet you
Ton	Yin-dee thîi dâi rúu-jàk khráp / khâ	nice to meet you
You	Khàwp-khun khráp	Thank you
Ton	Khàwp-khun khráp / khâ	Thank you
You	Láew phóp gan mài khráp	See you next time.
Ton	Láew phóp gan mài khráp / khâ	See you next time.

Dialog 3 Tutor asks and you answer.

Ton	sa-wad-dee khráp	Hello
You		
Ton	phǒm chêu Ton khráp	I am Ton.
You		

Ton	Yin-dee thii dai ruu-jak khráp	nice to meet you
You		
Ton	Khàwp-khun khráp	Thank you
You		
Ton	Láew phóp gan mài khráp	See you next time.
You		

Remember Thai alphabet

No.	Image	Pronounacitation	English
1		Gor Gai	ก. ไก่
2		Khǎw khài	ข. ไข่

3		khvǎ khùat	ข. ขวด (not use)
4		khvǎ khwaai	ค. ควาย
5		khvǎ khon	ด. คน (not use)